

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÀ RỊA – VŨNG TÀU**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

**NGÀNH: KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU**  
**MÃ NGÀNH: 6340102**

**BÀ RỊA – VŨNG TÀU, THÁNG    NĂM 2022**



Bà Rịa, ngày tháng năm 2022

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ – CĐSP ngày tháng năm 2022 của  
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu)

<b>Tên ngành, nghề:</b>	<b>KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU</b>
<b>Mã ngành, nghề:</b>	6340102.
<b>Trình độ đào tạo:</b>	Cao đẳng.
<b>Hình thức đào tạo</b>	Chính quy.
<b>Phương thức đào tạo:</b>	Hệ thống tín chỉ.
<b>Đối tượng tuyển sinh:</b>	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
<b>Thời gian đào tạo:</b>	2,5 đến 3 năm.

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành kinh doanh xuất nhập khẩu đào tạo cử nhân cao đẳng ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu. Mục tiêu của chương trình là đào tạo cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt, có đủ năng lực làm việc chuyên môn như: Giao nhận hàng hóa; khai báo, làm thủ tục hải quan (thực hiện tại doanh nghiệp và dịch vụ khai thuế hải quan) thuộc các doanh nghiệp của các thành phần kinh tế có liên quan đến xuất nhập khẩu, đồng thời có khả năng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### MT1. Kiến thức

**MT1.1.** Vận dụng được hệ thống tri thức chung về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

**MT1.2.** Mô tả được những vấn đề cơ bản về nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu phục vụ cho yêu cầu của lãnh đạo và quản lý ở doanh nghiệp.

**MT1.3.** Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản và các kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện những nghiệp vụ cơ bản trong quy trình xuất nhập khẩu hàng hóa: Các giao dịch liên quan đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu; thực hiện hợp đồng ngoại thương như vận tải, giao nhận và bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế và khai báo làm thủ tục hải quan, các điều kiện thương mại quốc tế trong hoạt động kinh doanh.

**MT1.4.** Có trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

**MT1.5.** Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

**MT2. Kỹ năng**

**MT2.1.** Có năng lực nhận thức và tư duy sáng tạo trong soạn thảo hợp đồng ngoại thương, lập chứng từ thương mại, thực hiện quy trình kinh doanh xuất nhập khẩu, quy trình nghiệp vụ vận tải, giao nhận và bảo hiểm hàng hóa.

**MT2.2.** Thực hiện được việc áp mã xác định thuế suất, xác định trị giá tính thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

**MT2.3.** Thực hiện thành thạo quy trình nghiệp vụ khai báo, làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; thành thạo các nghiệp vụ thanh toán quốc tế.

**M.T2.4.** Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, biết sử dụng tiếng anh giao tiếp và chuyên ngành trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.

**MT2.5.** Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật của ít nhất một môn thể thao đảm bảo rèn luyện sức khỏe cho người học.

**MT2.6.** Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

**MT3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm**

**MT3.1.** Có phẩm chất chính trị tốt, ý thức trách nhiệm công dân, có lý tưởng và đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động, luôn tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

**MT3.2.** Tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực; khiêm tốn trong các mối quan hệ; có lòng yêu nghề, tinh thần cầu tiến và tinh thần trách nhiệm trong công việc, làm việc theo nhiệm vụ được giao, luôn nhiệt tình trong công việc, nỗ lực với bản thân trong học tập nâng cao trình độ.

**MT3.3.** Có thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc và đối tác; có ý thức cộng đồng và tác phong chuyên nghiệp trong công việc; tôn trọng nhu cầu bảo mật trong cơ quan và các đối tác.

**MT3.4.** Có phương pháp làm việc khoa học, cẩn thận biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ngành kinh doanh xuất nhập khẩu; biết hợp tác và sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp.

**2. Chuẩn đầu ra**

<b>Mã chuẩn đầu ra (CDR)</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Mục tiêu</b>
<b>2.1.</b>	<b>Về kiến thức</b>	
	<i>2.1.1. Kiến thức chung</i>	
CDR1	Trình bày được các quan điểm về triết học, kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam và các tư tưởng của Hồ Chí Minh, hệ thống pháp luật Việt Nam, các quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quốc phòng – an ninh, các kiến thức về quân sự chung.	MT1.1
CDR2	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản, Tiếng	MT1.4,

	Anh tương đương bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	MT1.5
	<i>2.1.2. Kiến thức cơ sở</i>	
CĐR3	Giải thích và vận dụng kiến thức cơ bản về quản trị, kinh tế, marketing, nguyên lý kế toán, nguyên lý thống kê, pháp luật và luật thuế hiện hành trong hoạt động xuất nhập khẩu.	MT1.2
	<i>2.1.3. Kiến thức chuyên môn</i>	
CĐR4	Nhận biết được nội dung và cách thức thực hiện một số hình thức kinh doanh quốc tế như kinh doanh xuất nhập khẩu, dịch vụ logistic, đầu tư quốc tế;...	MT1.3
CĐR5	Trình bày được quy trình nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh xuất nhập khẩu gồm: đàm phán và giao dịch thương mại quốc tế, vận tải bảo hiểm ngoại thương, thủ tục hải quan, thanh toán quốc tế;...	MT1.3
CĐR6	Phân tích, lựa chọn được các phương pháp thâm nhập thị trường hiệu quả, đưa ra các quyết định về sản phẩm, giá cả, phân phối, xúc tiến trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.	MT1.3
CĐR7	Phân tích, đánh giá được các nội dung điều khoản cần đàm phán trong hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu để có thể soạn thảo các hợp đồng thương mại quốc tế.	MT1.3
<b>2.2.</b>	<b>Về kỹ năng</b>	
	<i>2.2.1. Kỹ năng cứng</i>	
CĐR8	Thực hiện được các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu như: tổ chức hoạt động đàm phán và giao dịch thương mại quốc tế, thuê tàu, mua bảo hiểm cho hàng hóa xuất nhập khẩu, làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;...	MT2.1, MT2.2, MT2.3
CĐR9	Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, biết sử dụng tiếng anh giao tiếp và chuyên ngành trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.	MT2.4
CĐR10	Thực hiện chính xác động tác kỹ thuật của ít nhất một môn thể thao đảm bảo rèn luyện sức khỏe cho người học	MT2.5
	<i>2.2.2. Kỹ năng mềm</i>	
CĐR11	- Có kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng soạn thảo hợp đồng, kỹ năng thuyết trình, đàm phán trong công việc, kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian. - Hiểu được về địa lý, kinh tế xã hội của các nước trên thế giới.	MT2.6
CĐR12	Có khả năng hoạt động hiệu quả trong một nhóm mà các thành viên cùng nhau lãnh đạo, tạo ra một môi trường hợp tác và hòa nhập, thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch nhiệm vụ và đáp ứng các mục tiêu	MT2.7
<b>2.3.</b>	<b>Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm</b>	
CĐR13	Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, nội quy làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị.	MT3.1
CĐR14	Có ý thức trách nhiệm trong công việc với cộng đồng xã hội, có tinh	MT3.2

	thần cầu tiến, ham học hỏi, có ý thức tự nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ.	
CDR15	Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu.	MT3.3
CDR16	Làm việc có phương pháp khoa học, có tính tổ chức kỷ luật và trách nhiệm với công việc: biết phân tích, giải quyết vấn đề, đúc kết kinh nghiệm, cải tiến công việc được giao; có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, biết đoàn kết và phối hợp, hợp tác, tự tin, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong công việc.	MT3.4
<b>2.4</b>	<b>Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp</b>	
	<p>Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề tại các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa và các doanh nghiệp dịch vụ khác như công ty giao nhận, vận tải và dịch vụ logistics, hãng tàu, ngân hàng, hải quan, bảo hiểm và cảng;... như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân viên soạn thảo, thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu;</li> <li>- Nhân viên khai hải quan;</li> <li>- Nhân viên giao nhận;</li> <li>- Nhân viên chứng từ;</li> <li>- Nhân viên thanh toán quốc tế;</li> <li>- Nhân viên kinh doanh cước vận tải và logistics.</li> </ul>	
<b>2.5</b>	<b>Khả năng tự học và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những kiến thức mới để nâng cao trình độ cũng như có khả năng chuyển đổi việc làm phù hợp hoặc gắn với ngành đào tạo theo nhu cầu của xã hội;</li> <li>- Người học có thể học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.</li> </ul>	

### 3. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

STT	Các khối kiến thức	Số tín chỉ	Đóng góp chuẩn đầu ra
1	Khối kiến thức chung/đại cương	21	1, 2, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16
2	Khối kiến thức cơ sở	16	1, 3, 6, 8, 13, 14, 15
3	Khối kiến thức chuyên môn	24	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16

4	Tự chọn (người học chọn 2 trong 8 HP)	4	1, 5, 6, 8, 11, 13, 14, 15, 16
5	Thực tập tốt nghiệp	10	1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 12, 13, 14, 15, 16
6	Khóa luận tốt nghiệp	5	1, 3, 4, 6, 8, 9, 11, 13, 14
	Khối lượng kiến thức toàn khóa học (Bao gồm cả Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng-An ninh)	80	

#### 4. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>21</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
CT32032	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
CT31033	Pháp luật	2	30	18	10	2
NV31002	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
DT31008	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4
AV31009	Tiếng Anh	6	120	42	72	6
TI31002	Tin học	3	75	15	58	2
<b>II</b>	<b>Các môn học chuyên môn</b>	<b>59</b>	<b>1290</b>	<b>480</b>	<b>766</b>	<b>44</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học cơ sở</b>	<b>16</b>	<b>320</b>	<b>160</b>	<b>144</b>	<b>16</b>
KT32002	Kinh tế vi mô	3	60	30	27	3
KT32005	Kinh tế vĩ mô	2	40	20	18	2
KT32008	Nguyên lý kế toán	3	60	30	27	3
KT32007	Marketing căn bản	2	40	20	18	2
KT32121	Nguyên lý thống kê	2	40	20	18	2
KT32036	Thuế	2	40	20	18	2
CT31034	Pháp luật kinh doanh quốc tế	2	40	20	18	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học chuyên môn</b>	<b>24</b>	<b>790</b>	<b>230</b>	<b>536</b>	<b>24</b>
AV32085	Tiếng Anh chuyên ngành	2	40	20	18	2
KT32140	Logistic và chuỗi cung ứng	2	40	20	18	2
KT32141	Đàm phán và giao dịch thương mại quốc tế	3	60	30	27	3





ST T	Tên học phần	CDR															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Giáo dục chính trị	x												x			
2	Pháp luật	x												x			
3	Giáo dục thể chất										x						
4	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	x															
5	Tin học		x							x							
6	Ngoại ngữ		x							x							
<b>II</b>	<b>Các môn học chuyên ngành</b>																
<b>II.1</b>	<b>Môn học cơ sở</b>																
7	Kinh tế vi mô	x		x			x										
8	Kinh tế vĩ mô	x		x										x			
9	Nguyên lý kế toán			x													
10	Marketing căn bản			x			x										
11	Nguyên lý thống kê			x													
12	Thuế			x			x		x						x		
13	Pháp luật kinh doanh quốc tế			x										x		x	
<b>II.2</b>	<b>Môn học chuyên môn</b>																
14	Tiếng Anh chuyên ngành									x							
15	Logistic và chuỗi cung ứng				x	x			x						x		
16	Đàm phán và giao dịch thương mại quốc tế				x	x	x	x					x		x		
17	Nghiệp vụ giao nhận, vận tải và Bảo hiểm ngoại thương					x			x						x		
18	Nghiệp vụ hải quan					x			x						x		
19	Thanh toán quốc tế				x	x			x						x		
20	Nghiệp vụ kinh doanh XNK 1					x	x	x	x	x		x			x		x
21	Nghiệp vụ kinh doanh XNK 2				x	x	x		x	x		x			x		x

ST T	Tên học phần	CDR															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
22	Thương mại điện tử									x					x		
23	Kinh tế quốc tế	x		x					x							x	x
24	Khóa luận tốt nghiệp	x		x	x		x		x	x		x		x	x		
<b>II.</b>	<b>Môn học tự chọn</b>																
	<i>Chọn 1 trong 2 môn</i>																
25	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	x										x				x	x
26	Giao tiếp kinh doanh											x				x	
	<i>Chọn 1 trong 2 môn</i>																
27	Marketing quốc tế					x	x		x						x		
28	Phân tích hoạt động kinh doanh						x							x			
	<i>Chọn khóa luận tốt nghiệp hoặc 2 môn thay thế</i>																
29	Quản trị sản xuất						x		x					x			
30	Đầu tư quốc tế	x		x	x		x								x		
31	Kỹ thuật soạn thảo văn bản									x		x					
32	Quản trị rủi ro	x										x					
33	Chuyên đề ngoại khóa								x	x		x	x	x	x	x	x
34	Thực tập tốt nghiệp	x		x	x	x	x	x	x			x		x	x	x	x

## 6. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp Trung học Phổ thông hoặc tương đương

## 7. Quy trình đào tạo, đánh giá kết quả học tập và điều kiện tốt nghiệp

### 7.1. Phương thức đào tạo

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ

### 7.2. Tổ chức lớp học

- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của người học ở từng học kỳ.

- Số lượng người học tối thiểu của mỗi lớp tùy theo từng loại học phần được giảng dạy do Hiệu trưởng quyết định.

### 7.3. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập theo Quy chế đào tạo.

## 8. Phương pháp dạy – học và kiểm tra đánh giá

### 8.1. Phương pháp dạy – học

Sử dụng đa dạng các phương pháp dạy và học như: thuyết trình, thảo luận nhóm/cặp, thực hành, đóng vai, hoạt động nhóm,... góp phần đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, thể hiện trong bảng sau:

STT	Phương pháp dạy và học	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Thuyết trình – Nêu vấn đề	x		x	x	x	x	x	x	x			x				
2	Thảo luận nhóm	x		x	x	x	x	x	x	x		x	x				
3	Thực hành – luyện tập		x			x	x		x	x	x	x					
4	Nghiên cứu tình huống			x	x	x	x	x	x			x	x	x	x	x	x
5	Đóng vai					x		x					x				
6	Thực quan				x	x	x			x	x		x		x	x	
7	Trò chơi									x	x		x	x			
8	Sơ đồ tư duy			x	x		x	x									

### 8.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá

Sử dụng đa dạng các phương pháp kiểm tra đánh giá như: tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn,... góp phần đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, thể hiện trong bảng sau:

STT	Phương pháp kiểm tra đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo															
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Tự luận	x	x	x	x	x	x	x	x			x		x	x	x	x
2	Bài tập lớn					x	x	x	x				x	x	x	x	x
3	Thực hành		x			x		x		x	x						x
4	Vấn đáp		x							x							x
5	Trắc nghiệm	x		x		x											x
6	Bài tập cá nhân	x			x	x		x	x			x			x	x	x
7	Viết báo cáo											x	x				x
8	Thực tập											x	x	x		x	x

### 9. Các chương trình đào tạo trong nước và ngoài nước được đối sánh

- Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu của Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chương trình đào tạo tác nghiệp viên ngành Kinh doanh Quốc tế Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn.

- Chương trình Kinh doanh xuất nhập khẩu của Trường Cao đẳng Thương mại - Đà Nẵng.

- Chương trình International Commerce Import-Export (FITT) của Trường LaSalle College, Canada.

### 10. Mô tả tóm tắt học phần

STT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
1	Giáo dục chính trị	4	Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; hình thành thế giới quan, nhân sinh quan khoa học và cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam; góp phần đào tạo người lao động phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.
2	Giáo dục thể chất	2	Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.
3	Tiếng Anh 1	2	Chương trình môn học <i>Anh Văn 1</i> bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.
4	Tin học	3	Chương trình môn học bao gồm nội dung cơ bản về máy tính và công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.
5	Nguyên lý thống kê	2	Môn học này nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về thống kê như khái niệm dùng trong thống kê, phương pháp điều tra thống kê và thu thập dữ liệu; các đặc trưng đo lường, phương pháp tổng hợp và phân tích thống kê nhằm làm rõ bản chất và quy luật của các hiện tượng kinh tế.
6	Pháp luật	2	Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người

STT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.
7	Tiếng Anh 2	2	Chương trình môn học <i>Anh văn 2</i> bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo
8	Nguyên lý kế toán	3	Chương trình môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát nhất của kế toán trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện công tác hạch toán kế toán tại đơn vị, lập các Báo cáo Tài chính đơn giản như Bảng cân đối kế toán, và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
9	Kinh tế vi mô	3	Chương trình môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô với các khái niệm như cầu, cung, giá thị trường, độ co giãn,..., các nguyên tắc lựa chọn hợp lý của người tiêu dùng và người sản xuất, qua đó sinh viên ứng dụng các kiến thức từ môn học phục vụ cho đời sống và công việc sau này.
10	Marketing căn bản	2	Chương trình môn học trang bị những hiểu biết cơ bản về marketing, vai trò của marketing trong tổ chức, những nội dung cơ bản của marketing như nghiên cứu marketing, các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến marketing và hành vi người tiêu dùng. Từ đó người học sẽ được giới thiệu các kiến thức và kỹ năng đặc thù của marketing để tiếp cận với khách hàng – thị trường, phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị thương hiệu, sản phẩm. Sau cùng người học sẽ nắm được 4 công cụ marketing điển hình trong lĩnh vực kinh doanh sản phẩm vật chất để triển khai chiến lược, kế hoạch marketing, đó là: sản phẩm, giá cả, kênh phân phối, truyền thông marketing. Nắm được những kiến thức cơ bản về marketing còn giúp người học lý giải được một số sự vật, hiện tượng xảy ra trong đời sống hàng ngày.
11	Pháp luật kinh doanh quốc tế	2	Chương trình môn học cung cấp cho sinh viên các thông tin chung về hệ thống pháp luật (quốc tế và quốc gia) mà một chủ thể kinh doanh khi tham gia vào thị trường quốc tế cần phải biết; giới thiệu các thể chế thương mại quốc tế như WTO, NAFTA, AFTA,... và các nguyên tắc cơ bản trong thương mại quốc tế; cung cấp các kiến

STT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			thức pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế, phương thức thanh toán quốc tế; giúp người học nhận dạng các tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế, biện pháp ngăn ngừa và lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp như trung gian, hoà giải, trọng tài, Toà án,...
12	Tiếng Anh 3	2	Chương trình môn học <i>Anh văn 3</i> bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo
13	Kinh tế vĩ mô	2	Chương trình môn học cung cấp một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô như đo lường tổng sản lượng; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn; các nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát, tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; lạm phát và thất nghiệp; các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở như cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái, chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Giúp sinh viên vận dụng những kiến thức cơ bản về tổng cung, tổng cầu, chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ...
14	Tiếng Anh chuyên ngành	2	Chương trình môn học <i>Tiếng Anh chuyên ngành</i> cung cấp cho sinh viên kiến thức và các khái niệm cơ bản bằng tiếng Anh thông qua các bài đọc và bài nghe về lĩnh vực xuất nhập khẩu. Ngoài ra, môn học này cũng giúp sinh viên viết được một số dạng thư thương mại và thực hiện được các đoạn đối thoại liên quan đến lĩnh vực xuất nhập khẩu.
15	Đàm phán và giao dịch thương mại quốc tế	3	Chương trình môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đàm phán và giao dịch trong thương mại quốc tế bao gồm những chiến lược và kỹ thuật đàm phán, quy trình tổ chức đàm phán,... Học phần cũng giúp sinh viên hoàn thiện những kỹ năng như kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng trả lời, kỹ năng lập luận, kỹ năng thuyết phục,... thông qua việc thực hành một số tình huống đàm phán thương mại quốc tế.
16	Thương mại điện tử	2	Chương trình môn học giới thiệu kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thông, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại

STT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Các kỹ thuật ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử. Quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT.
17	Nghệp vụ kinh doanh XNK 1	3	Chương trình môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản của hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, tổ chức giao dịch, đàm phán và ký kết hợp đồng xuất nhập khẩu, các phương thức thanh toán quốc tế, tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu, các phương thức thanh toán quốc tế, lựa chọn phương thức giao dịch, đàm phán ký kết hợp đồng, trình tự thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế, thủ tục tiến hành và các chứng từ liên quan tới giao dịch ngoại thương.
18	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2	Chương trình môn học cung cấp cho sinh viên về các chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực Kinh doanh xuất nhập khẩu nơi mà nhân viên thường xuyên tiếp cận trực tiếp với khách hàng quốc tế. Ngoài ra, học phần còn định hướng sự hiểu biết đúng đắn về văn hóa doanh nghiệp nhằm giảm thiểu những hành vi sai trái khi thực hiện các hoạt động kinh tế. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, giúp sinh viên hiểu rõ và có thể đánh giá các chuẩn mực đạo đức với các mối quan hệ bên trong lẫn bên ngoài đơn vị. Từ đó có thể thiết lập hệ thống chuẩn mực đạo đức cho doanh nghiệp, góp phần phát triển văn hoá doanh nghiệp. Môn học được cấu trúc thành 05 chương như sau: Chương 1: Đạo đức kinh doanh và vấn đề đạo đức trong kinh doanh; Chương 2: Triết lý đạo đức trong kinh doanh và trách nhiệm xã hội; Chương 3: Nghiên cứu hành vi đạo đức kinh doanh; Chương 4: Một số tình huống điển hình về đạo đức kinh doanh; Chương 5: Văn hóa doanh nghiệp.
19	Giao tiếp kinh doanh	2	Chương trình môn học cung cấp cho sinh viên tổ hợp kiến thức đào tạo về quản trị kinh doanh. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giao tiếp, đàm phán và

STT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			thương lượng trong tổ chức: các ý nghĩa và kỹ năng của giao tiếp, thương lượng và quản lý hiệu quả nhóm làm việc
20	Thuế	2	Chương trình môn học cung cấp cho sinh viên một số nội dung cơ bản về một số loại thuế như Thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp từ khái niệm, mục đích của loại thuế đó, đến đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế và phương pháp tính thuế cụ thể, ngoài ra trình bày về quá trình đăng ký, kê khai nộp thuế, các trường hợp miễn thuế và hoàn thuế... Môn Thuế có tính chất hỗ trợ cho các môn học nghiệp vụ của nghề và vận dụng vào công tác thực tiễn của doanh nghiệp.
21	Logistic và chuỗi cung ứng	2	Chương trình môn học nghiên cứu sự vận động của hàng hóa, nguyên liệu, bán thành phẩm trong quá trình mua sắm, sản xuất, lưu thông, phân phối nhằm đạt hiệu quả cao nhất đồng thời nghiên cứu sâu việc tổ chức chuyên chở hàng hóa bằng các phương thức vận tải khác nhau: đường biển, đường sắt, đường hàng không, container, vận tải đa phương thức... Môn học nghiên cứu tính quy luật của các hoạt động cung ứng và đảm bảo các yếu tố tổ chức, vật chất và kỹ thuật để cho quá trình chính yếu được tiến hành đúng mục tiêu. Trong sản xuất kinh doanh, Logistics đề cập đến việc tối thiểu hóa chi phí, từ việc mua sắm nguyên vật liệu cho tới việc lập, thực hiện kế hoạch sản xuất, giao hàng, bố trí kho bãi và dự trữ.
22	Nghiệp vụ giao nhận, vận tải và Bảo hiểm ngoại thương	3	Chương trình môn học Nghiệp vụ giao nhận, vận tải và bảo hiểm ngoại thương cung cấp các kiến thức chuyên sâu của chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu nhằm cung cấp kiến thức cho người học về hoạt động giao nhận, vận tải hàng hóa trong ngoại thương và các loại hình bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu. Học phần này được giảng dạy ở cuối năm 2 của hệ cao đẳng, chuyên ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu. Trước khi học tập học phần này, sinh viên được trang bị kiến thức thuộc các học phần kiến thức cơ sở và chuyên môn như: Pháp luật kinh doanh quốc tế; Nghiệp vụ



STT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			kinh doanh xuất nhập khẩu, Đàm phán và giao dịch thương mại quốc tế.
23	Nghiệp vụ kinh doanh XNK 2	2	Chương trình môn học trang bị cho sinh viên các kỹ năng thuần thực các nghiệp vụ trong hoạt động xuất nhập khẩu, cách giải các bài toán trong kinh doanh ngoại thương để ra các quyết định kinh doanh đúng đắn nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty.
24	Marketing quốc tế	2	Chương trình môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quan về marketing quốc tế để nhận biết điểm khác biệt giữa marketing nội địa và marketing quốc tế, biết phân tích đánh giá tác động của các nhân tố trong môi trường kinh doanh quốc tế đối với hoạt động marketing của doanh nghiệp nhằm xác định hướng nghiên cứu thị trường, xác định thị trường mục tiêu, lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường, xây dựng các chiến lược marketing mix phù hợp.
25	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	Chương trình môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân tích hoạt động kinh doanh: phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; các nội dung chủ yếu của phân tích và đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh, giá thành sản phẩm, tình hình tiêu thụ và lợi nhuận, báo cáo tài chính của doanh nghiệp.
26	Thanh toán quốc tế	2	Chương trình môn học Thanh toán quốc tế (TTQT) cung cấp kiến thức cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: + Tỷ giá hối đoái, các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá, rủi ro hối đoái và phòng chống rủi ro hối đoái, các nghiệp vụ trên thị trường hối đoái như: nghiệp vụ mua bán ngoại tệ giao ngay (Spot), nghiệp vụ mua bán ngoại tệ có kỳ hạn (Forward), nghiệp vụ Quyền chọn (Option), nghiệp vụ hoán đổi tiền tệ (Swap)... + Chứng từ dùng trong thanh toán quốc tế: chứng từ tài chính, chứng từ bảo hiểm, chứng từ hàng hóa... + Nguồn luật và các phương tiện thanh toán áp dụng trong mua bán ngoại thương như: Hối phiếu, Séc, tiền mặt, thẻ tín dụng... + Các phương thức TTQT áp dụng trong mua bán ngoại thương, ưu, nhược điểm cũng như cơ

STT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			sở để vận dụng, lựa chọn một phương thức TTQT hợp lý trong mua bán ngoại thương. + Các chứng từ được áp dụng trong hợp đồng ngoại thương liên quan đến TTQT, các rủi ro, bất hợp lệ thường gặp và cách phòng chống.
27	Nghiệp vụ hải quan	3	Chương trình môn học trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản về hoạt động hải quan, các kiến thức chung mang tính lý luận về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, về quản lý nhà nước trong lĩnh vực hải quan.... Việc nắm rõ kiến thức cơ bản và các thủ tục, quy trình khai báo hải quan... giúp người học thực hiện được các hoạt động liên quan đến khai báo thủ tục hải quan, thông quan cho hàng hóa trong kinh doanh xuất nhập khẩu.
28	Kinh tế quốc tế	2	Chương trình môn học Kinh tế quốc tế trang bị cho sinh viên các kiến thức khái quát về nền kinh tế thế giới, nghiên cứu mối quan hệ giữa các quốc gia thông qua việc trao đổi hàng hóa, dịch vụ, nguồn lực kinh tế và tài chính tiền tệ.
29	Quản trị sản xuất	3	Chương trình môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tác nghiệp trong quản lý các doanh nghiệp sản xuất như: dự báo nhu cầu sản phẩm và dịch vụ, lựa chọn đưa ra quyết định, tổ chức và hoạch sử dụng các nguồn lực của doanh nghiệp một cách hiệu quả.
30	Đầu tư quốc tế	3	Chương trình môn học cung cấp cho sinh viên một số vấn đề trong quan hệ kinh tế quốc tế, hoạt động đầu tư quốc tế là dòng chính trong xu hướng có tính quy luật của liên kết kinh tế toàn cầu. Môn học Đầu tư quốc tế có tính chất hỗ trợ cho các môn học nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu và vận dụng vào công tác thực tiễn của doanh nghiệp hoạt động thương mại quốc tế.
31	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	Chương trình môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kỹ năng và phương pháp soạn thảo các loại văn bản thông dụng như: Báo cáo, Quyết định, Công văn, Thông báo, Tờ trình, Hợp đồng,..nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về một số văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo các văn bản thông thường dùng trong trong cơ quan, doanh nghiệp. Môn học được cấu trúc thành 03 chương như sau:

STT	Tên học phần	Số TC	Mô tả
			Chương 1. Khái quát chung về kỹ thuật soạn thảo văn bản; Chương 2. Kỹ thuật soạn thảo và ban hành văn bản hành chính; Chương 3. Thực hành soạn thảo một số văn bản hành chính thông thường.
32	Quản trị rủi ro	2	Chương trình môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về rủi ro trong tổ chức và sự tồn tại khách quan của rủi ro. Để xác định rủi ro cần biết nguồn rủi ro và các môi hiểm hoạ, từ đó dự báo nguy cơ rủi ro. Các phương pháp nhận dạng và đo lường nhằm xác định, đánh giá và phân tích các rủi ro từ đó quyết định chiến lược xử lý rủi ro. Chuỗi rủi ro là cơ sở xác định biện pháp hành động cụ thể. Tài trợ rủi ro là hành động xử lý rủi ro một cách bị động, dùng tài chính để bù đắp tổn thất khi xảy ra rủi ro. Bên cạnh đó môn học cũng trình bày các rủi ro đặc thù và các biện pháp kiểm soát trong tổ chức kinh doanh.
	Chuyên đề ngoại khóa	1	

## 11. Hướng dẫn sử dụng chương trình

### 11.1. Các môn học chung bắt buộc

Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành bao gồm:

Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện theo Thông tư 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Môn Tin học thực hiện theo Thông tư 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Trong trường hợp các Thông tư trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì chương trình của các môn học chung này được thực hiện theo các văn bản mới.

## **11.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa**

Ngoài giờ học, sinh viên có thể tham gia các hoạt động ngoại khóa bao gồm: Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, cắm trại, hoạt động tình nguyện, hoạt động giao lưu với các đơn vị bạn ... do Nhà trường, Đoàn trường và Hội Sinh viên tổ chức.

## **11.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học**

- Sinh viên hoàn thành chương trình môn học và có đầy đủ các điều kiện theo quy định thì được dự thi kết thúc môn học;

- Thời gian, hình thức, nội dung và số lần thi kết thúc môn học được hướng dẫn cụ thể theo Quy chế đào tạo của nhà trường.

## **11.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp**

- Căn cứ kết quả tích lũy tín chỉ của sinh viên, Hiệu trưởng quyết định cho sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học các môn thay thế khóa luận tốt nghiệp;

- Hiệu trưởng nhà trường sẽ căn cứ vào kết quả tích lũy tín chỉ, kết quả khóa luận tốt nghiệp của sinh viên và các quy định liên quan khác để công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên theo quy định.

## **11.5. Các chú ý khác**

Các vấn đề khác liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo sẽ được hướng dẫn chi tiết tại Quy chế đào tạo của nhà trường.

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO  
VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ**

**TRƯỞNG KHOA**

**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY DỰ KIẾN**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ		Học phần
			Bắt buộc	Tự chọn	học trước
		<b>Học kỳ I</b>	<b>12</b>		
1	CT32032	Giáo dục chính trị	4		
2	NV31002	Giáo dục thể chất 1	1		
3	AV31009	Tiếng Anh 1	2		
4	TI31002	Tin học	3		
5	KT32121	Nguyên lý thống kê	2		
		<b>Học kỳ II</b>	<b>15</b>		
6	CT31033	Pháp luật	2		
7	NV31003	Giáo dục thể chất 2	1		Giáo dục thể chất 1
8	AV31010	Tiếng Anh 2	2		Tiếng Anh 1
9	KT32008	Nguyên lý kế toán	3		
10	KT32002	Kinh tế vi mô	3		
11	KT32007	Marketing căn bản	2		
12	CT31034	Pháp luật kinh doanh quốc tế	2		
		<b>Học kỳ III</b>	<b>14</b>	<b>2</b>	
13	AV31011	Tiếng Anh 3	2		Tiếng Anh 2
14	KT32005	Kinh tế vĩ mô	2		Kinh tế vi mô
15	AV32085	Tiếng Anh chuyên ngành	2		
16	KT32141	Đàm phán và giao dịch thương mại quốc tế	3		
17	TI32097	Thương mại điện tử	2		
18	KT32144	Nghiệp vụ kinh doanh XNK 1	3		
	<b>Nhóm 1</b>	Chọn 1 trong 2 môn		<b>2</b>	
19	TL32068	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp		2	
20	KT32148	Giao tiếp kinh doanh		2	
		<b>Học kỳ IV</b>	<b>9</b>	<b>2</b>	
21	DT31008	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4		
22	KT32036	Thuế	2		
23	KT32140	Logistic và chuỗi cung ứng	2		
24	KT32142	Nghiệp vụ giao nhận, vận tải và Bảo hiểm ngoại thương	3		

25	KT32145	Nghiệp vụ kinh doanh XNK 2	2		
	<b>Nhóm 2</b>	Chọn 1 trong 2 môn		<b>2</b>	
26	KT32149	Marketing quốc tế		2	
27	KT32052	Phân tích hoạt động kinh doanh		2	
		<b>Học kỳ V</b>	<b>12</b>		
28	KT32129	Thanh toán quốc tế	2		
29	KT32143	Nghiệp vụ hải quan	3		
30	KT32146	Kinh tế quốc tế	2		
31	KT32068	Khóa luận tốt nghiệp	5		Tự chọn Khóa luận TN-5TC
32	KT32150	Quản trị sản xuất	3		Tự chọn Khóa luận TN-5TC
33	KT32151	Đầu tư quốc tế	3		Tự chọn Khóa luận TN-5TC
34	KT32124	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2		Tự chọn Khóa luận TN-5TC
35	KT32152	Quản trị rủi ro	2		Tự chọn Khóa luận TN-5TC
36		Chuyên đề ngoại khóa	1		Tự chọn Khóa luận TN-5TC
		<b>Học kỳ VI</b>	<b>10</b>		
36	DT32022	Thực tập tốt nghiệp	10		
<b>Tổng số tín chỉ toàn khóa (chưa kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng-An ninh)</b>				<b>74</b>	

**Phụ lục 1**  
**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ – CĐSP ngày tháng năm 2022 của Hiệu trưởng)

**Tên ngành, nghề:** Kinh doanh xuất nhập khẩu. **Mã ngành, nghề:** 6340102.







